

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-12-2020

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quy.
2. Ông Trần Quang Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 367/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Bích Th**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Trung Lương 1, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. ***Bị đơn:*** Anh **Chương Đức Q**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 5, ấp 8, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2020, bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 20/6/2014. Vợ chồng sống chung đến năm 2016 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên bất đồng quan điểm sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận với nhau nên hai vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Chị và anh Q đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn vợ chồng. Sau đó chị đã quê sinh sống tại Phú Yên nên chị và anh Q không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung tên là Chương Ái M, sinh ngày 04/01/2015 (đã chết) nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 02/11/2020 (bút lục số 29) và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/11/2020 (bút lục số 28), bị đơn anh Chương Đức Q trình bày:

-Về hôn nhân: Anh Q đồng ý với lời trình bày của chị Th và anh Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

-Về con chung: Anh và chị Th có một con chung tên là Chương Ái My, sinh ngày 04/01/2015 (đã chết) nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Công văn số 02/CV-VKS-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán xác định vụ án thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Chương Đức Q hiện cư trú tại khu 5, ấp 8, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Th yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Q nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Bích Th là nguyên đơn; anh Chương Đức Q là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Chương Đức Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của các đương sự cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị Th và anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra xung đột trong cuộc sống. Chị Th và anh Q hiện nay không còn chung sống với nhau, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn nhưng do anh Q và chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó không thuộc trường hợp công nhận thuận tình ly hôn mà phải đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử sau khi xem xét, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Q theo Điều 51, 53, 54, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng Q, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[7] Về con chung: Anh Q và chị Th có một con chung tên là Chương Ái M, sinh ngày 04/01/2015 đã chết (bút lục số 16) nên Tòa án không xem xét.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Th đã nộp (biên lai số 0005332 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được căn trừ qua án phí. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Bích Th được ly hôn với anh Chương Đức Q.

2. *Về con chung*: Cháu Chương Ái M, sinh ngày 04/01/2015 đã chết nên Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình, số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị Th đã nộp (biên lai số 0005332 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được cân trừ qua án phí. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND cấp xã (ghi vào sổ hộ tịch);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái